

Số: 27/QĐ-SYT

Thái Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin
của Sở Y tế Thái Bình năm 2017

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÁI BÌNH

Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về chức năng, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Y tế;

Quyết định số 5004/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt mô hình kiến trúc tổng thể Hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh bảo hiểm y tế;

Quyết định 445/QĐ-BYT ngày 05/02/2016 của Bộ Y tế về phê duyệt kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin;

Kế hoạch số 266/KH-BYT ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Y tế về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế năm 2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tài chính Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Sở Y tế Thái Bình năm 2017

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Kế hoạch được phê duyệt tại Quyết định này, các đơn vị có trách nhiệm xây dựng, triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin theo đúng quy định.


2. Phòng Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở Y tế xem xét đề nghị Sở Tài chính, Sở Kế hoạch – Đầu tư cân đối, bố trí ngân sách để thực hiện các dự án, nhiệm vụ theo Kế hoạch này và hướng dẫn các đơn vị thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định.

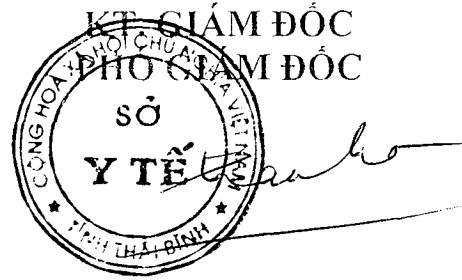
3. Phòng Kế hoạch tài chính – Sở Y tế là đơn vị đầu mối trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; đề xuất việc điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch (nếu cần).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Sở Y tế, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên điều 4;
- GD và PGD Sở Y tế;
- BCD ứng dụng CNTT tỉnh Thái Bình;
- Tổ CNTT trong QLKB, CB và TTBHYT;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC. 



Trần Quang Hải

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế tỉnh Thái Bình năm 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-SYT ngày 17/01/2017 của Sở Y tế)

I. Sự cần thiết ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế

Công nghệ thông tin (CNTT) đang dần chứng tỏ tầm ảnh hưởng rất lớn đến mọi mặt của đời sống xã hội. Đối với hoạt động của ngành y tế, có thể thấy rằng, CNTT ngày càng đóng vai trò quan trọng, không chỉ “bà đỡ” cho quá trình cải cách hành chính trong công tác quản lý, điều hành của cơ quan quản lý mà còn “đỡ đầu” cho việc triển khai và ứng dụng thành công các kỹ thuật cao trong công tác KCB như chụp cắt lớp, mổ nội soi... rồi trong công tác giảng dạy, đào tạo, giám sát dịch bệnh, nghiên cứu phát triển thuốc...

Thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước giai đoạn 2016 – 2020; Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 445/QĐ-BYT ngày 05/02/2016 phê duyệt Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT giai đoạn 2016-2020 nhằm đẩy mạnh áp dụng CNTT trong ngành y tế một cách toàn diện, ở tất cả các lĩnh vực từ: ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý ngành y tế; Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp; Ứng dụng CNTT chuyên ngành và phát triển hạ tầng dữ liệu và nguồn nhân lực. Quyết định số 5004/QĐ-BYT ngày 19/9/2016 phê duyệt mô hình kiến trúc tổng thể Hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, trong thời gian qua Thái Bình cũng đã chỉ đạo các đơn vị y tế trong ngành, nhất là các cơ sở khám chữa bệnh về triển khai phần mềm quản lý bệnh viện, áp dụng phần mềm giám định BHYT, phần mềm tiêm chủng mở rộng, giám sát dịch. Kết quả đến nay 100% (27/27 đơn vị) các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập tuyến tỉnh và tuyến huyện triển khai phần mềm quản lý bệnh viện, phần mềm giám định BHYT; thực hiện việc chiết xuất và đẩy dữ liệu lên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế và Cổng giám định của Bảo hiểm xã hội. 100% các xã triển khai khám chữa bệnh tại trạm triển khai kết nối, ứng dụng phần mềm giám định BHYT. Triển khai hiệu quả phần mềm tiêm chủng mở rộng tại 286 trạm y tế xã, phường, thị trấn.

Đối với công tác quản lý Nhà nước, từ đầu năm 2012 Sở Y tế Thái Bình là đơn vị sớm áp dụng, triển khai thực hiện nhân rộng việc quản lý văn bản đến và văn bản đi trên Mạng văn phòng điện tử liên thông của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Đến nay 100% các đơn vị trong ngành đều được sử dụng mạng văn phòng để thực hiện thông suốt việc chỉ đạo, trao đổi thông tin, báo cáo và gửi dữ liệu.

Tuy nhiên, qua khảo sát thực trạng về ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế Thái Bình cho thấy còn có nhiều bất cập, thiếu hoặc chưa có cán bộ làm CNTT, hạ tầng mạng kém chất lượng, giải pháp công nghệ thông lạc hậu, không thống nhất, mỗi bệnh viện một hướng đi khác nhau và chưa bắt kịp với sự phát triển chung của xã hội. Dẫn đến, hệ thống y tế chung của toàn tỉnh không chủ động được trong cập nhật dữ liệu, thông tin, báo cáo chưa kịp thời, thiếu chính xác; thiếu đồng bộ trong việc lựa chọn giải pháp thông minh; không có kho dữ liệu chung (Data House); quản lý không toàn diện, gần như còn bỏ trống phần ứng dụng công nghệ thông tin ở tuyến xã và cá nhân người dân.

Yêu cầu đặt ra cho ngành y tế Thái Bình trong năm 2017 là đầu tư, xây dựng đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin của toàn ngành nhằm đạt hiệu quả cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước của Sở Y tế; cải cách trong tổ chức hội họp, thực hiện giao ban trực tuyến giữa Sở Y tế với các đơn vị. Đảm bảo hệ thống thông tin thích hợp, thống nhất, đồng bộ từ Sở Y tế đến các đơn vị; ở tất cả các tuyến tỉnh, huyện, xã và người dân nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và quản lý tài chính, thuốc, vật tư y tế, quản lý nhân lực; thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, phục vụ tốt người dân.

II. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Quyết định số 1819/2015/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;
- Quyết định số 997/2009/QĐ-UBND ngày 12/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về chức năng, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Y tế;
- Quyết định số 5004/QĐ-BYT ngày 19/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt mô hình kiến trúc tổng thể Hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh bảo hiểm y tế;
- Quyết định số 445/QĐ-BYT ngày 05 tháng 02 năm 2016 của Bộ Y tế về phê duyệt kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin;
- Kế hoạch số 266/KH-BYT ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Y tế về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế năm 2017;

- Quyết định số 831/QĐ-SYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu;

- Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ Y tế về việc quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

- Thông báo số 162/TB-SYT ngày 08/9/2017 của Sở Y tế Thái Bình về việc thông báo Kết luận của Giám đốc Sở Y tế tại Hội nghị giao ban công tác y tế tháng 9 năm 2017

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Thực trạng hệ thống tổ chức bộ máy hiện nay

2.1.1. Sở Y tế là cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình với 07 phòng chức năng: Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Tổ chức- Cán bộ; Phòng Nghiệp vụ Y; Phòng Nghiệp vụ Dược; Phòng Quản lý hành nghề; Thanh tra và Văn phòng Sở.

2.1.2. Các cơ quan trực thuộc

a. Tuyên tỉnh:

- 02 chi cục thực hiện các chức năng quản lý Nhà nước (Chi cục Dân số - KHHGD; 09 các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh; 09 Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh thực hiện chức năng y học dự phòng;

b. Tuyến huyện:

- 12 Bệnh viện khoa huyện Thành phố;

- 08 Trung tâm Y tế, 08 Trung tâm Dân số - KHHGD và 08 phòng Y tế trực thuộc uỷ ban nhân dân huyện, thành phố;

2.2. Thực trạng về ứng dụng công nghệ thông tin

2.2.1. Đối với Sở Y tế

- Có cán bộ tin học có trình độ đại học phụ trách công nghệ thông tin của Văn phòng Sở Y tế; 100% cán bộ công chức, viên chức của Sở Y tế đều có trình độ tin học trình độ B sử dụng thành thạo máy tính, tin học văn phòng; 05 cán bộ đã qua đào tạo chuẩn hóa tin học.

- Hạ tầng mạng lan, trang bị đủ máy tính để bàn, máy tính cá nhân được kết nối Internet đảm bảo phục vụ cho công tác chuyên môn;

- Từ năm 2012, sử dụng giải pháp phần mềm quản lý, điều hành xử lý Văn bản, văn thư lưu trữ qua hệ thống Mạng văn phòng điện tử liên thông của tỉnh Thái Bình, đảm bảo 100% các văn bản đi, đến được quản lý, phân cấp xử lý nhanh, thuận tiện, chính xác và kịp thời.

III. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu chung

Ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành y tế nhằm đồng bộ hoá cơ sở dữ liệu, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành hệ thống tại cơ quan Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu tăng cường, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành: nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, cải cách thủ tục hành chính để người dân dễ dàng sử dụng và tiếp cận các dịch vụ y tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đồng bộ hệ thống dữ liệu toàn ngành để thống nhất quản lý toàn diện các lĩnh vực: nhân lực, khám chữa bệnh, dự phòng, cung ứng thuốc, quản lý hành nghề và tài chính;

- Thực hiện giao ban trực tuyến giữa Sở Y tế với các đơn vị; trước mắt năm 2018, triển khai ở một số bệnh viện tuyến tỉnh (BVĐK tỉnh, Phụ sản, Nhi) và 08 bệnh viện đa khoa hạng II thuộc tuyến huyện, thành phố. Tiếp tục khai thác và sử dụng hiệu quả Cổng thông tin điện tử liên thông;

- Năm 2018, 100% các bệnh viện sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện, hướng tới thực hiện thống nhất 01 phần mềm, thực hiện 09 phân hệ (Quản lý bệnh nhân nội trú, ngoại trú, dược, cận lâm sàng, tài chính, quản lý nhân sự, trang thiết bị, chỉ đạo tuyến và nghiên cứu khoa học); hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa (PACS) tạo dựng kho dữ liệu dùng chung Dataware - House cho toàn ngành; Năm 2018, triển khai thí điểm bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, nhân rộng trong những năm tiếp theo.

- 100% các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh BHYT thực hiện hiệu quả phần mềm giám định bảo hiểm y tế; thực hiện việc đẩy dữ liệu lên Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội và Cổng thông tin của Bộ Y tế. Thường xuyên cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu, điều chỉnh phù hợp với chỉ đạo của Bộ Y tế và BHXH Việt Nam;

- Triển khai ứng dụng thẻ khám chữa bệnh thông minh tại tất cả các bệnh viện, tiến tới thanh toán dịch vụ y tế qua thẻ; phấn đấu đến hết năm 2018 có 20%, năm 2019 có 30% và năm 2020 có 50% người dân Thái Bình sử dụng thẻ khám bệnh thông minh trong quá trình khám bệnh; 50% người dân có thẻ khám bệnh thông minh sử dụng dịch vụ đăng ký khám bệnh qua tổng đài tại các cơ sở khám bệnh trên địa bàn tỉnh.

- 100% các trạm y tế xã triển khai phần mềm khám chữa bệnh tại trạm trên cơ sở nội đài phần mềm của các bệnh viện tuyến huyện;

- Năm 2018, triển khai thí điểm Hồ sơ sức khoẻ cá nhân trên địa bàn huyện Hưng Hà.

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH

3.1. Giải pháp công nghệ

3.1.1. Đối với các bệnh viện

- Ứng dụng phần mềm quản lý bệnh viện, khám, chữa bệnh và thanh toán, giám định BHYT đáp ứng:

+ Chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo quy định tại Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017;

+ Liên thông dữ liệu giữa các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thông qua Hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân/thẻ khám chữa bệnh thông minh Smartcard;

+ Chiết xuất dữ liệu cần thiết phục vụ công tác quản lý, kiểm soát, báo cáo và xây dựng kho dữ liệu Dataware - House của Sở Y tế.

+ Đối với các Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố mở rộng kết phần mềm khám chữa bệnh tại các trạm y tế xã.

- Thực hiện tiếp đón điện tử, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến/Online và thanh toán điện tử thông qua thẻ khám chữa bệnh thông minh Smartcard. Đối với Bệnh viện Phụ sản, các bệnh viện đa khoa huyện thành phố thực hiện việc cấp lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân/thẻ Smartcard cho các trẻ sơ sinh trước khi ra viện.

- Ứng dụng lưu trữ - truyền tải hình ảnh (PACS) và kết nối với phần mềm LIS để tự động nhận dữ liệu của các máy xét nghiệm (1 chiều) hoặc gửi chỉ định xét nghiệm xuống máy xét nghiệm (02 chiều) để quản lý tập trung và lưu trữ tất cả kết quả xét nghiệm, tự động hoá hoàn toàn khoa xét nghiệm.

- Xây dựng Công thông tin điện tử của các bệnh viện, quảng bá giới thiệu hình ảnh, thương hiệu, các dịch vụ kỹ thuật và công khai giá dịch vụ, giá thuốc, giá vật tư y tế...

- Tiến tới ứng dụng bệnh án điện tử trong khám, điều trị người bệnh; ứng dụng truyền hình trực tuyến Telemedicine trong hội chẩn, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn và đào tạo, chuyển giao kỹ thuật giữa các tuyến.

3.1.2. Đối với trạm y tế xã

- Ứng dụng phần mềm quản lý khám, chữa bệnh, thanh toán và giám định BHYT đáp ứng chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo quy định tại Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017. Coi trạm y tế xã như một phòng khám/khoa thu nhỏ của bệnh viện huyện, thành phố trực tiếp phụ trách KCB tại trạm y tế xã:

- Liên thông dữ liệu giữa các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện, thành phố thông qua Hồ sơ cá nhân/thẻ khám chữa bệnh thông minh Smartcard;

- Thực hiện phần mềm quản lý tiêm chủng; cập nhật thông tin Hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân, hộ gia đình.

3.1.3. Đối với Sở Y tế

- Thường xuyên cập nhật thông tin hoạt động của Sở Y tế và của các đơn vị y tế trong ngành; thông báo và hướng dẫn quy trình các dịch vụ công; thông báo các thông tin liên quan đến giá thuốc, vật tư, dịch vụ y tế, thông tin tuyển dụng, đào tạo và thu hút đầu tư của ngành trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế. Liên kết với các cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế, các Cục, vụ, viện đầu ngành Trung ương và các đơn vị y tế trong ngành...

- Tiếp tục khai thác và sử dụng hiệu quả Mạng văn phòng điện tử liên thông, cổng thông tin điện tử Sở Y tế

- Thường xuyên cập nhật, triển khai ứng dụng các phần mềm liên quan đến lĩnh vực y tế mới, hiệu quả và tính năng cao cho các đơn vị y tế.

3.2. Giải pháp về hạ tầng kỹ thuật – trang thiết bị

- Các cơ sở khám chữa bệnh chủ động phối hợp với đơn vị tư vấn, đơn vị cung cấp dịch vụ giải pháp công nghệ rà soát thực trạng về hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin hiện có của đơn vị mình. Nâng cấp máy chủ, máy trạm, hệ thống mạng Lan, đường truyền Internet... đáp ứng đủ tiêu chuẩn để vận hành hiệu quả giải pháp công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh.

- Đầu tư hệ thống cây đăng ký khám tự động (KIOS), đầu đọc thẻ Smartcard. Sở Y tế quản lý và thống nhất mẫu thẻ chung trên địa bàn tỉnh, cấp 02 triệu thẻ cho các bệnh viện để cấp phát miễn phí cho người dân.

- Đầu tư máy chủ, máy trạm, nâng cấp hệ thống mạng Lan, đường truyền Internet của Sở Y tế đủ tiêu chuẩn để đồng bộ. lưu trữ dữ liệu của toàn ngành đảm bảo công tác chỉ đạo, quản lý thông suốt từ lãnh đạo Sở, các phòng ban và đơn vị y tế trong ngành.

3.3. Giải pháp Nhân lực

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin ngành Y tế đến năm 2020; kiện toàn tổ Công nghệ thông tin ngành y tế trên cơ sở mỗi đơn vị có 01 thành viên tham gia.

- Các bệnh viện hạng II trở lên thành lập Phòng Công nghệ thông tin. Tuyển dụng thêm cán bộ công nghệ thông tin, tập huấn đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ đủ khả năng xử lý các sự cố công nghệ đảm bảo thông suốt, hiệu quả của các giải pháp công nghệ.

- Phối hợp tổ chức các khoá đào tạo cho cán bộ quản lý, cán bộ phụ trách CNTT đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.


IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với việc đồng bộ dữ liệu phục vụ công tác quản lý và điều hành của Sở Y tế, cung cấp các cây đăng ký khám chữa bệnh, triển khai thí điểm hồ sơ sức khoẻ cá nhân và tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn giới thiệu các giải pháp công nghệ thông tin... Sở Y tế có trách nhiệm phối hợp với các Sở ngành liên quan bố trí ngân sách từ nguồn Ngân sách tỉnh.

2. Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh áp dụng hình thức thuê dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ thông tin hoặc mua sắm dịch vụ trọn gói từ nguồn thu phí dịch vụ khám bệnh chữa bệnh; đồng thời đưa chi phí giải pháp công nghệ thông tin vào dự toán chi thường xuyên của đơn vị trình Sở Y tế phê duyệt để làm căn cứ thực hiện.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về phòng Kế hoạch tài chính – Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở./.

KẾ GIẢM ĐỐC
HỘI CHỮM ĐỐC
SỞ
Y TẾ
TỈNH THÁI BÌNH



Trần Quang Hải